

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**
Số: 52/BC-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Pleiku và vùng phụ cận, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, định hướng đến năm 2050

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, từ ngày 23/11/2021 đến ngày 06/12/2021, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết *thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Pleiku và vùng phụ cận, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, định hướng đến năm 2050* (Tờ trình số 1776/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh) và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của đại diện Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ khoản 4, Điều 34¹ Luật Xây dựng năm 2014, việc UBND tỉnh tổ chức lập quy hoạch xây dựng trình HĐND tỉnh quyết định trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Tại Điều 1: Bỏ cụm từ “(Có nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch kèm theo)”; bổ sung cụm từ “với các nội dung chính như sau”; đồng thời, bổ sung 08 nội dung chính vào Nghị quyết và viết lại như sau:

"Thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Pleiku và vùng phụ cận, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, với các nội dung chính như sau:

(1). Tên nhiệm vụ quy hoạch

Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku và vùng phụ cận tỉnh Gia Lai đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.

(2). Tính chất quy hoạch

- Là đô thị loại I thuộc tỉnh, đô thị động lực vùng Tây Nguyên.
- Trung tâm chính trị, hành chính, an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, công nghiệp, thương mại dịch vụ của tỉnh.

¹ UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Là đô thị hạt nhân trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

- Trung tâm kinh tế, thương mại dịch vụ, công nghiệp, dịch vụ tổng hợp, trung tâm lễ hội, văn hóa của khu vực Bắc Tây Nguyên; trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia và khu vực ngã 3 Đông Dương; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành vùng Tây Nguyên; trung tâm bảo tồn rừng cảnh quan và đa dạng sinh học cấp quốc gia; trung tâm thương mại dịch vụ, hội chợ triển lãm; Trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao và giải trí cấp vùng; có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh đối với khu vực Tây Nguyên và cả nước.

(3). Mục tiêu quy hoạch

- Khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng Tây Nguyên; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nhất là trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng với cả nước nhằm huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội so với cả nước.

- Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu nhằm xây dựng nền kinh tế có sức cạnh tranh cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với từng bước thực hiện đô thị hóa và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

- Phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, bảo đảm phát triển cân đối, hài hòa gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển; tạo việc làm cho người lao động; xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và ổn định xã hội; quan tâm phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Mục tiêu lâu dài là phát triển đô thị bền vững, hiện đại, mang bản sắc địa phương, lấy chất lượng sống của cộng đồng dân cư làm nền tảng, hướng đến xây dựng thành phố Pleiku trở thành một thành phố vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa hiện đại và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của tỉnh Gia Lai với khu vực Tây Nguyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực đảm bảo tiêu chí đô thị loại I, phát triển bền vững với tổ chức không gian các hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp; cơ bản hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối thuận tiện với các vùng, lãnh thổ trong cả nước và quốc tế; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân được nâng cao, bền vững về môi trường sinh thái, quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ hiện đại với sự gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp và nông

nghiệp theo hướng hình thành và tham gia vào các chuỗi giá trị, các cụm liên kết trên cơ sở công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn cùng với sự phát triển mạnh của khu vực dịch vụ với các ngành lĩnh vực dịch vụ tạo ra nhiều giá trị gia tăng, đặc biệt là dịch vụ thương mại, du lịch, vận tải, đảm bảo phát triển các dịch vụ cơ bản nhằm tạo cơ hội cho tăng trưởng và phát triển toàn diện.

(4). Phạm vi nghiên cứu và ranh giới quy hoạch

- **Phạm vi nghiên cứu:** Toàn bộ ranh giới thành phố Pleiku và các huyện lân cận gồm: Đak Đoa (thị trấn Đak Đoa, xã Ia Băng, xã Nam Yang, xã Glar, xã A Dok, xã Hà Bầu, xã Tân Bình, xã Hneng, xã Kdang), Chư Păh (xã Chư Đăng Ya, xã Nghĩa Hưng, thị trấn Phú Hòa), Ia Grai (thị trấn Ia Kha, xã Ia Sao, xã Ia Der), Chư Prông (xã Bàu Cạn, xã Ia Băng), Chư Sê (xã Ia Tiêm, xã Chư Pong). Phạm vi nghiên cứu quy hoạch khoảng 103.500 ha.

- **Phạm vi ranh giới quy hoạch:** Diện tích quy hoạch khoảng 35.000ha, gồm:

- + Thành phố Pleiku: 26.077 ha;
- + Vùng phụ cận tại huyện Đak Đoa (một phần của thị trấn Đak Đoa và một phần các xã: Hà Bầu, Adok, Ia Băng): 3.085 ha;
- + Vùng phụ cận tại huyện Ia Grai (một phần các xã: Ia Der, Ia Sao): 2.975 ha;
- + Vùng phụ cận tại huyện Chư Păh (một phần các xã: Nghĩa Hưng, Chư Đăng Ya): 2.863 ha;

(5). Dự báo quy mô quy hoạch

5.1. Quy mô dân số:

- **Tổng dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch:** Khoảng 531.700 người.

- **Dự báo quy mô dân số quy hoạch:** Dân số thành phố Pleiku và vùng phụ cận đến năm 2030 đạt khoảng 585.300 người, đến năm 2040 đạt khoảng 670.000 người.

5.2. Quy mô đất xây dựng:

- **Năm 2030:** Đất xây dựng khoảng 6.000ha - 8.000ha, trong đó đất dân dụng khoảng 4.500ha - 5.500 ha.

- **Năm 2040:** Đất xây dựng khoảng 8.000ha - 10.000ha, trong đó đất dân dụng khoảng 6.000ha - 7.500 ha.

(6). Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Thực hiện theo QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07:2016/BXD và các quy định khác liên quan.

(7). Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

Thực hiện theo Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định khác liên quan.

(8). Tổ chức thực hiện

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2022 - 2023.

- **Đơn vị tư vấn lập quy hoạch:** Theo kết quả lựa chọn của Chủ đầu tư

- *Đơn vị triển khai lập quy hoạch: Sở Xây dựng.*
- *Cơ quan trình duyệt quy hoạch: UBND tỉnh.*
- *Cơ quan thẩm định quy hoạch: Bộ Xây dựng.*
- *Cấp phê duyệt quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ."*
- Tại Điều 2: Bỏ cụm từ "*tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết*", bổ sung cụm từ "*hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định*" và viết lại như sau: "*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định*".

3. Đối với thể thức, bộ cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Tư xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII;
- Lưu: VT-KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương